

Số: 07 /2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng
diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 40/TTr-STC ngày 03/4/2018, đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Văn bản số 1298/SCT-QLTM ngày 01/11/2017, đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 48/BC-STP ngày 29/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/5/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công thương;
- Cục KTVBQPPL -Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP5.

TrH./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch

QUY ĐỊNH

**Mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích
bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng nộp: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.
2. Đối tượng thu:
 - a) Ban quản lý, tổ quản lý, hợp tác xã quản lý chợ.
 - b) Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.
 - c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Vị trí 01: Là các điểm kinh doanh có mặt tiền bám sát với đường quốc lộ, tỉnh lộ.
2. Vị trí 02: Là các điểm kinh doanh có mặt tiền bám sát với đường giao thông chính bên ngoài chợ (không là đường quốc lộ, tỉnh lộ); hoặc có 02 mặt tiền bám sát với đường nội bộ chính trong chợ.
3. Vị trí 03: Là các điểm kinh doanh có 01 mặt tiền bám sát đường nội bộ chính trong chợ.
4. Vị trí 04: Là các điểm kinh doanh có 02 mặt tiền bám sát đường nội bộ trong chợ.
5. Vị trí 05: Là các điểm kinh doanh có 01 mặt tiền bám sát đường nội bộ trong chợ.

Chương II
MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH
BÁN HÀNG TẠI CHỢ

Điều 4. Mức thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ có tỷ lệ vốn đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước chiếm từ 50% trở lên (hoạt động trên 06 giờ/ngày)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Loại chợ		
			Chợ hạng 2 trên địa bàn Thành phố Ninh Bình	Chợ hạng 2 trên địa bàn Thành phố Tam Điệp và các huyện	Chợ hạng 3, chợ tạm trên địa bàn các huyện, thành phố
I	Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng cố định tại chợ				
1	Vị trí 01	Đồng/m ² /tháng	100.000	40.000	30.000
2	Vị trí 02	Đồng/m ² /tháng	80.000	30.000	20.000
3	Vị trí 03	Đồng/m ² /tháng	60.000	20.000	10.000
4	Vị trí 04	Đồng/m ² /tháng	40.000	10.000	5.000
5	Vị trí 05	Đồng/m ² /tháng	35.000	8.000	4.000
II	Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng lưu động tại chợ				
1	Người gồng, gánh	Đồng/lượt	3.000	2.000	1.000
2	Người lai, thồ bằng xe đạp	Đồng/lượt	5.000	3.000	2.000
3	Ô tô chở hàng	Đồng/lượt	50.000	40.000	30.000
4	Các phương tiện khác	Đồng/lượt	8.000	7.000	6.000

2. Giá tối đa dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ trên 50% đến dưới 100% bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (hoạt động trên 06 giờ/ngày): bằng 02 lần mức giá quy định tại Khoản 1 Điều này tương ứng với từng vị trí, hạng chợ.

3. Giá tối đa dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng 100% nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (hoạt động trên 06 giờ/ngày): bằng 03 lần mức giá quy định tại Khoản 1 Điều này tương ứng với từng vị trí, hạng chợ.

4. Đối với các chợ hoạt động từ 06 giờ/ngày trở xuống: Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ bằng 50% mức giá tương ứng với từng vị trí, hạng chợ và nguồn vốn quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

5. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ quy định tại Quyết định này là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 5. Chứng từ thu

Khi thu tiền dịch vụ, đơn vị cung ứng dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 6. Quản lý và sử dụng nguồn thu

Đơn vị cung ứng dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ có nghĩa vụ công khai thông tin và niêm yết giá dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đối với số tiền thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền còn lại theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Cục thuế tỉnh: Hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ sử dụng hóa đơn, kê khai thuế, nộp thuế theo đúng quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo đúng quy định.

4. Thủ trưởng các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Được quyết định mức giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ do đơn vị mình cung ứng và không cao hơn mức giá tối đa quy định tại Quyết định này.

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định mức thu, quản lý và sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Công thương để tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch